

## TUẦN 16: CHỦ ĐỀ TÂY NGUYÊN

### NỘI DUNG: VÙNG TÂY NGUYÊN VÀ THỰC HÀNH

#### **I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

##### **1. Kiến thức:**

- HS nắm được đặc điểm nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ của vùng Tây Nguyên.
- Hiểu được nhờ thành tựu về công cuộc đổi mới mà Tây Nguyên phát triển khá toàn diện về kinh tế - xã hội.
- HS nắm cơ cấu kinh tế đang chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Nông nghiệp, lâm nghiệp có sự chuyển biến theo hướng sản xuất hàng hoá.
- HS biết tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ tăng dần. Nhận biết được vai trò các trung tâm kinh tế vùng.

##### **2. Kỹ năng:**

- HS nhận xét biểu đồ diện tích và sản lượng cây cà phê Tây Nguyên so cả nước.
- HS kể tên các trung tâm công nghiệp của vùng.
- HS xác định các trung tâm kinh tế, sự phân bố cây công nghiệp vùng Tây Nguyên.
- HS phân tích chỉ tiêu kinh tế, số liệu thống kê tình hình phát triển và phân bố 1 số ngành sản xuất của vùng.
- HS so sánh tình hình sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở trung du miền núi Bắc Bộ và Tây Nguyên.

##### **3. Thái độ ( phẩm chất):**

- Học sinh tự tin, năng động, tự nghiên cứu, thích ứng nền nông nghiệp hàng hóa, yêu thích bộ môn

#### **II. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

##### **Hoạt động 1: Tình hình phát triển kinh tế**

##### **1. Nông nghiệp**

- Quan sát hình 29.1, hãy nhận xét tỉ lệ diện tích và sản lượng cà phê của Tây Nguyên so với cả nước.
- Vì sao cây cà phê được trồng nhiều nhất ở vùng này?
- Hãy xác định các vùng trồng cà phê, cao su, chè ở Tây Nguyên?
- Ngoài cây công nghiệp vùng còn có cây trồng và chăn nuôi gì nữa?

- Dựa vào bảng 29.1, hãy nhận xét tình hình phát triển nông nghiệp ở Tây Nguyên. Tại sao sản xuất nông nghiệp ở các tỉnh Đắk Lắk và Lâm Đồng có giá trị cao nhất?
- Nhận xét tình hình sản xuất lâm nghiệp các tỉnh ở Tây Nguyên.

## 2. Công nghiệp

- Trong sản xuất nông nghiệp vùng còn gặp những khó khăn gì?
- Dựa vào kênh chữ và bảng “- Tính tốc độ phát triển công nghiệp của Tây Nguyên và cả nước ( lấy năm 2005 =100%)
- Nhận xét tình hình phát triển công nghiệp ở các tỉnh Tây Nguyên.
- Xác định vị trí của nhà máy thủy điện Yaly trên sông Xêxan và nêu ý nghĩa của việc phát triển thủy điện ở Tây Nguyên.

## 3. Dịch vụ

- Dịch vụ ở Tây Nguyên phát triển như thế nào? Tiềm năng phát triển du lịch ở Tây Nguyên ?
- Cho biết phương hướng phát triển của Đảng và Nhà nước trong đầu tư phát triển ở Tây Nguyên ?

### Hoạt động 2: Các trung tâm kinh tế

- Dựa vào hình 29.2, hãy xác định vị trí của các thành phố: Buôn Ma Thuột, Plây Ku, Đà Lạt.
- Những quốc lộ nối các thành phố này với thành phố Hồ Chí Minh và các cảng biển Duyên hải Nam Trung Bộ.
- Cho biết chức năng của 3 trung tâm kinh tế vùng.

### Hoạt động 3: Tình hình sản xuất một số cây CN lâu năm của TDMNBB và Tây Nguyên

- + Cho biết những cây công nghiệp nào được trồng ở cả hai vùng
- + Những cây công nghiệp nào chỉ trồng ở Tây Nguyên mà không trồng được ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ?
- + So sánh sự chênh lệch về diện tích, sản lượng các cây chè, cà phê ở hai vùng?
- Để phát triển việc trồng cây công nghiệp lâu năm 2 vùng mở rộng diện tích bằng cách phá rừng. Điều đó làm mất một số diện tích rừng tự nhiên, độ che phủ của rừng giảm.

## III. BÀI GHI

## **1. Nông nghiệp :**

- Là vùng chuyên canh cây công nghiệp lớn của nước ta.
- Cây công nghiệp: Cà phê, cao su, chè... phát triển mạnh, đem lại hiệu quả kinh tế cao.
- Cây lương thực, cây công nghiệp ngắn ngày, chăn nuôi gia súc lớn, trồng hoa, rau... được chú trọng phát triển.
- Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng nhanh.
- + Tập trung chủ yếu ở Đắk Lắk , Lâm Đồng.
- Lâm nghiệp có sự chuyên hướng quan trọng: Kết hợp khai thác, trồng mới, bảo vệ rừng, gắn khai thác với chế biến.
- Độ che phủ rừng 54,8% ( 2003), cao nhất nước

## **2. Công nghiệp**

- Chiếm tỉ lệ thấp chỉ đạt 0.9 % so với cả nước (Năm 2002).
- Tốc độ phát triển nhanh nhưng còn chậm so với mức trung bình của cả nước.
- Các ngành công nghiệp phát triển: thủy điện, chế biến nông sản, lâm sản phát triển khá nhanh.

## **3. Dịch vụ**

- Có chuyển biến nhanh.
- Xuất khẩu nông sản đứng thứ 2 cả nước: Cà phê là mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Tây Nguyên.
- Du lịch: sinh thái, văn hóa.

## **V. Các trung tâm kinh tế**

- Các thành phố: Buôn Ma Thuột, PlâyKu, Đà Lạt là 3 trung tâm kinh tế ở Tây Nguyên

## **VI. Tình hình sản xuất một số cây CN lâu năm của TDMNBB và Tây Nguyên**

### **1. Tình hình sản xuất cây công nghiệp.**

- Chè, cà phê (cả 2 vùng)
- Cao su, điều, hồ tiêu (TN)

So sánh:

Vùng	Chè	Cà phê
Tây Nguyên	24,2 nghìn ha	480,8 nghìn ha
Trung du và miền núi Bắc Bộ	67,6 nghìn ha	Mới trồng thử nghiệm

- Do đặc điểm khí hậu và đất đai giữa hai vùng khác nhau
- Thị trường xuất khẩu cà phê: các nước EU, Nhật Bản, Trung Quốc...
- Các thương hiệu chè nổi tiếng: Chè San( Hà Giang ) Mộc Châu ( Sơn La ), chè Tân Cương (Thái Nguyên)...
- Thị trường xuất khẩu chè : EU, Tây Á, Nhật Bản, Hàn Quốc.

#### **IV. LUYỆN TẬP.**

- Tây Nguyên có những thuận lợi và khó khăn gì trong phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp
- Tại sao Tây Nguyên có thế mạnh về du lịch.
- Viết 1 đoạn thông tin trình bày hiểu biết của em về dự án du lịch “Con đường xanh Tây Nguyên”
- Viết báo cáo ngắn gọn về tình hình sản xuất phân bố và tiêu thụ sản phẩm của 1 trong 2 cây công nghiệp: cà phê, chè.( HS tự học)

## **TUẦN 17: CHỦ ĐỀ ĐÔNG NAM BỘ**

### **NỘI DUNG: VÙNG ĐÔNG NAM BỘ**

#### **I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

##### **1. Kiến thức:**

- HS biết xác định vị trí, giới hạn lãnh thổ, nêu ý nghĩa của vị trí địa lí.
- HS trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng.
- HS nêu những thuận lợi và khó khăn của chúng đối với phát triển KT-XH.

##### **2. Kỹ năng:**

- HS xác định vị trí, giới hạn của vùng.
- HS phân tích, biểu đồ, lược đồ, tập bản đồ về đặc điểm tự nhiên của vùng.
- Đọc bảng số liệu, lược đồ để khai thác kiến thức để giải thích một số chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội cao nhất trong cả nước .
- Xác định, quan sát bản đồ để rút ra nhận xét.

##### **3. Thái độ ( phẩm chất):**

- Nghiêm túc nghiên cứu bài một cách chủ động và sáng tạo.
- Yêu thích môn học
- Ý thức bảo vệ môi trường

#### **II. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

##### **Hoạt động 1: Vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ**

**Mục tiêu:** Học sinh nắm được vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ vùng Đông Nam Bộ.

+ **Bước 1:** Cho HS quan sát hình 31.1 hoặc bản đồ treo tường và trả lời câu hỏi:

- Xác định vị trí giới hạn của vùng?
- Cho biết diện tích của vùng, vùng có bao nhiêu tỉnh thành phố?
- Nêu ý nghĩa về vị trí địa lí của vùng Đông Nam Bộ?

+ **Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ học tập, các học sinh khác bổ sung

+ **Bước 3:** Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ: Gv nhận xét và chuẩn kiến thức.

##### **Hoạt động 2: Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên**

**Mục tiêu:** Học sinh nắm được điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên vùng Đông Nam Bộ

+ **Bước 1:** Hướng dẫn học sinh nghiên cứu bảng 31.1 SGK và trả lời câu hỏi

- Dựa vào bảng 31.1 SGK và bản đồ tự nhiên của vùng nêu đặc điểm tự nhiên và tiềm năng kinh tế trên đất liền, trên biển của vùng?
- Xác định các con sông Đồng Nai, sông Sài Gòn, sông Bé trên bản đồ treo tường?
- Vì sao nói lưu vực sông Đồng Nai có tầm quan trọng đặc biệt đối với Đông Nam Bộ?
- Vì sao phải bảo vệ rừng đầu nguồn và hạn chế ô nhiễm nước của các dòng sông?
- Ngoài những vấn đề trên Đông Nam Bộ còn gặp phải những khó khăn nào khác?

+ **Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ học tập:

+**Bước 3:** Các cặp nhóm trả lời

+**Bước 4:** GV chuẩn kiến thức

### **III. BÀI GHI**

#### **I. Vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ.**

- Phía Bắc và phía Tây Bắc giáp Cam-pu-chia, Phía Nam giáp biển Đông.
- Phía Đông giáp với Tây Nguyên, Duyên Hải Nam Trung Bộ
- Phía Tây Nam giáp Đồng Bằng Sông Cửu Long,
- Diện tích: 23 500 km<sup>2</sup>
- Là vùng có diện tích tương đối hẹp 23 500 km<sup>2</sup> có 6 tỉnh thành
- Là cầu nối giữa Tây Nguyên, Duyên Hải Nam Nam Trung Bộ, Đồng Bằng Sông Cửu Long. Có vị trí gần trung tâm khu vực ĐNA.

#### **II. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên.**

- Địa hình thoải có đất ba dan, đất xám, khí hậu cận xích đạo nóng ẩm, nguồn sinh thủy tốt.
- Biển ấm ngư trường rộng, hải sản phong phú, gần đường hàng hải quốc tế, thềm lục địa nông rộng, có tiềm năng lớn về dầu khí.
- Có hệ thống sông Đồng Nai là nguồn cung cấp nước cho vùng.
- Đất liền ít khoáng sản, diện tích rừng hẹp, nguy cơ ô nhiễm môi trường cao ....

#### **IV. LUYỆN TẬP.**

- Làm BT3/trang 116 sgk.
- Đặc điểm dân cư- xã hội vùng Đông nam Bộ (HS tự học)